

Số: 101/2017/HSST

Ngày: 22/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU - TP ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Hữu Vinh**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Ngô Văn Sỹ**

Nơi công tác: Hội luật gia quận Liên Chiểu

2. Ông **Trịnh Văn Bạo**

Nơi công tác: Phòng Tài nguyên và môi trường quận Liên Chiểu

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Kim Trinh** – Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng.

- *Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:* Ông **Huỳnh Mạnh** – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng.

Ngày 22/11/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 104/2017/HSST ngày 06/10/2017 đối với bị cáo:

Lê Thanh Q (tên gọi khác: Lê Văn Q) - Sinh ngày 21.9.1992 tại Đà Nẵng.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ 130, phường N, quận L, TP Đà Nẵng

Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Không.

Con ông Lê Xuân T (s) và bà Lê Thị T (c).

Tiền án: Bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xử phạt 03 năm 06 tháng tù giam về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm a, đ khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự theo Bản án số 55/2014/HSST ngày 14.8.2014. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01.9.2016.

Tiền sự: Chưa.

Bị quả tang ngày 16/5/2017, tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 23/5/2017 (có mặt tại phiên tòa).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông **Phạm Phi L** – sinh ngày 07.01.2000 (vắng mặt)

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn P, xã H, huyện V, TP Đà Nẵng.

Đại diện hợp pháp của Phạm Phi L: Ông **Trần T** (cha ruột) (vắng mặt)

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn P, xã H, huyện V, TP Đà Nẵng.

2. Ông **Trần Trọng T** – sinh năm 1997 (vắng mặt)
Trú tại: Số 402 A, phường B, quận L, TP Đà Nẵng

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lê Thanh Q bị Viện Kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 00h30' ngày 16/5/2017, Lê Thanh Q đang ở nhà tại Tổ 130, phường N, quận L, TP. Đà Nẵng thì nhận được điện thoại của Trần Trọng T hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 300.000đ. Q đồng ý và điều khiển xe mô tô BKS: 43K5 – 9356 tới ngã ba đường số 5 và đường N, đoạn trước quán cà phê Nâu thuộc phường N, quận L, TP. Đà Nẵng để giao dịch. Tới nơi, Q gặp T đi cùng với bạn là Phạm Phi L. Khi Q và T đang mua bán trái phép chất ma túy như đã thỏa thuận thì bị lực lượng Công an quận Liên Chiểu phát hiện, bắt quả tang thu giữ 01 gói ni lông bên trong có chứa những hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy loại hàng đá (ký hiệu A1). Tiến hành khám xét người Q, lực lượng Công an tiếp tục phát hiện, thu giữ 02 gói ni lông bên trong có chứa những hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy loại hàng đá (ký hiệu A2) cùng một số tang vật khác có liên quan.

Tiến hành khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của Lê Thanh Q tại tổ 130, phường N, quận L, TP. Đà Nẵng, CQ CSĐT Công an Q. Liên Chiểu không phát hiện, thu giữ tang vật gì.

Ngoài ra, quá trình điều tra còn xác định trước đó, Q đã bán ma túy cho T 02 lần, bán cho L 02 lần mỗi lần 01 gói với giá 300.000đ đều tại đường số 5, phường Nam, quận L, TP. Đà Nẵng. Nguồn gốc số ma túy đá này là của một nam thanh niên tên L (không rõ lai lịch) đưa cho Q đi bán lại và sử dụng.

* **Theo Kết luận giám định số 307/GĐ-MT** ngày 22/5/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng: Các mẫu tinh thể gửi giám định có trọng lượng là A1: 0,169 gam; A2: 1,150 gam, đều có Methamphetamine.

*** Tang vật thu giữ gồm:**

- Toàn bộ chất ma túy hoàn trả sau khi giám định;
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu trắng cùng thẻ sim có số thuê bao 0905913547; 01 chứng minh nhân dân của Lê Thanh Q;
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ZONO màu xám cùng thẻ sim có số thuê bao 01225559576, Số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) dùng để mua ma túy của Trần Trọng T.
- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu DREAM, BKS 43K5-9356 thu giữ của Lê Thanh Q, Cơ quan điều tra hiện đang tiếp tục quản lý.

Tại Bản cáo trạng số 98/KSĐT ngày 05/10/2017 của VKSND quận Liên Chiểu đã truy tố bị cáo Lê Thanh Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, p khoản 2 Điều 194 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND quận Liên Chiểu giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng: điểm b, p khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46 BLHS, xử phạt bị cáo Lê Thanh Q 10 năm đến 11 năm tù giam.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, và đầy đủ các ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, HĐXX có đủ cơ sở xác định: Bị cáo (Q) nhận ma túy của đối tượng tên L, sau đó bán cho Trần Trọng T thì bị bắt quả tang, thu giữ gói ma túy (ký hiệu A1). Khám xét trong người của Q thu giữ 02 gói ma túy (ký hiệu A2).

Theo kết luận giám định số 307/GĐ – MT ngày 22/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Mẫu ký hiệu A1, A2 đều có chứa thành phần Methamphetamine với tổng trọng lượng 1,319gam.

Ngoài ra, Q còn khai ra đã bán 04 lần khác, bán cho T 02 lần và bán cho Phạm Phi L 02 lần.

Bên cạnh đó, ngày 14.8.2014, bị cáo Q bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu kết tội “Cướp giật tài sản” theo điểm a, đ khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự theo Bản án số 55/2014/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01.9.2016, chưa được xóa án tích, đến ngày 16/5/2017, bị cáo đã phạm tội lại. Với hành vi phạm tội lần này, bị cáo đã phạm vào tình tiết “Tái phạm nguy hiểm”.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Do đó, bản cáo trạng số 98/KSĐT ngày 05/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng đã truy tố bị cáo là có căn cứ.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, đồng thời làm ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội, gây ra nhiều tệ nạn khác trong xã hội. Do đó, cần áp dụng một hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài để răn đe, giáo dục cho bị cáo.

Tuy nhiên, bị cáo đã tự khai ra các lần mua bán ma túy trước đó và trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o, p khoản 1 Điều 46 BLHS.

- Đối với L (không rõ lai lịch) có hành vi bán ma túy cho Lê Thanh Q, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

- Đối với Trần Trọng T và Phạm Phi L có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an quận Liên Chiểu đã xử lý hành chính bằng hình thức phạt tiền là có căn cứ.

Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô nhãn hiệu DREAM, BKS 43K5-9356 do anh Nguyễn Đình C (Trú: phường P, quận C, TP. Đà Nẵng) là chủ sở hữu. Chiếc xe này Lê Thanh Q mua của chị Nguyễn Thị N là người quản lý Cơ sở cầm đồ N tại 23B đường X, phường B, quận L, TP. Đà Nẵng với giá 2.400.000đ vào ngày 11/11/2016. Tuy nhiên, CQ CSĐT chưa làm việc được với anh C nên sẽ tiếp tục điều tra, làm rõ sau.

Đối với số tiền bị cáo Q thu được từ việc mua bán trái phép chất ma túy 300.000 đồng x 4 lần = 1.200.000 đồng. HĐXX áp dụng Điều 41 BLHS truy thu, sung công quy Nhà nước.

Các vật chứng khác được xử lý như sau: Áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS.

- Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ chất ma túy hoàn trả sau khi giám định; 02 thẻ sim có số thuê bao 0905913547, 01225559576.

- Tịch thu, sung công quỹ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu trắng của Lê Thanh Q; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ZONO màu xám và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) của Trần Trọng T.

- Hoàn trả cho bị cáo Lê Thanh Q 01 chứng minh nhân dân của Lê Thanh Q.

Các vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 24/10/2017.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Thanh Q (Lê Văn Q) phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm b, p khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thanh Q (Lê Văn Q) 10 năm tù giam, thời hạn tù được tính kể từ 16/5/2017.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng: Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS.

- Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ chất ma túy hoàn trả sau khi giám định; 02 thẻ sim có số thuê bao 0905913547, 01225559576.

- Tịch thu, sung công quỹ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu trắng của Lê Thanh Q; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ZONO màu xám và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) của Trần Trọng T.

- Hoàn trả cho bị cáo Lê Thanh Q 01 chứng minh nhân dân của Lê Thanh Q.

(Tất cả các vật chứng trên được tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 24/10/2017).

- Truy thu bị cáo Lê Thanh Q nộp 1.200.000 đồng để sung vào công quy Nhà nước.

3. Án phí HSST: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

4. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND quận Liên Chiểu;
- Công an quận Liên Chiểu
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp
- Lưu.

Trần Hữu Vinh